

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Cù Mông

Tên khác:

Đầm phá Cù Mông

Tỉnh:

Phú Yên

Diện tích:

3.000 ha

Toa độ:

13°30' - 13°39' N, 109°12' - 109°18' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Duyên hải Nam Trung Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban quản lý:

Chưa

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

Không

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có Bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Ngân hàng Phát triển Châu ẽ (ADB 1999) đề xuất thành lập khu bảo tồn biển Cù Mông, với diện tích 3.000 ha.

Địa hình và thủy văn

Vùng đầm phá Cù Mông thuộc huyện Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên. Khu vực này có chiều dài 20 km và sâu 3m, được thông ra biển bởi một con kênh có bề rộng 400m và sâu đến 5m (ADB, 1999).

Đa dạng sinh học

Đầm phá có 200 ha thảm cỏ biển che phủ, đây là khu vực đẻ và cung cấp con giống quan trọng của các loài sinh vật biển (ADB, 1999). Scott (1989) đã lưu ý rằng khu vực này có thể là nơi trú đông quan trọng đối với các loài chim nước di cư. Tuy nhiên, trong tháng 1/2002, đợt khảo sát nhanh Đa dạng sinh học do Birdlife International và Viện Sinh thái & Tài nguyên Sinh vật đã ghi nhận được rất ít các loài chim nước tại khu vực, đặc biệt trong đó không hề có loài nào đang bị đe dọa trong nước và trên thế giới (Lê Mạnh Hùng, *et al* đang soạn thảo).

Các vấn đề về bảo tồn

Môi trường và các nguồn lợi thủy sản của vùng đầm phá Cù Mông hiện nay do Sở Thủy sản Tỉnh Phú Yên quản lý. Tuy vậy, hiện nay vùng này không được sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản khu đầm phá đang bị suy giảm mạnh do việc khai thác quá mức và sự phát triển các hoạt động nuôi trồng thủy sản không hợp lý (ADB 1999).

Các giá trị khác

Vùng đầm phá Cù Mông này là bãi đẻ của loài *Penaeus merguensis* và các loài tôm có giá trị kinh tế khác; hàng năm sản lượng tôm trong vùng đạt từ 20 đến 30 tấn. Sản lượng cá đạt cao hơn, từ 70 đến 150 tấn mỗi năm, nhưng chỉ đánh bắt được những loại cá điển hình với kích thước nhỏ và có giá trị thấp (ADB 1999).

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được tiến hành đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Kế hoạch quản lý chưa được xây dựng.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Cù Mông không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do đây không phải là khu rừng đặc dụng.

<i>Tiêu chí</i>	<i>Sự phù hợp</i>
A _I	
A _{II}	
B _I	
B _{II}	
B _{III}	
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

<i>Tiêu chí</i>	<i>Sự phù hợp</i>
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Le Manh Hung, Nguyen Duc Tu, Nguyen Quang Truong, Tordoff, A. W. and Nguyen Viet Hung (in prep.) A rapid biodiversity survey of the coastal zone of central Vietnam. Unpublished report to the BirdLife International Vietnam Programme, the Institute of Ecology and Biological Resources, and Thua Thien Hue Provincial Department of Science, Technology and the Environment.

